

Số: 421/TM- BVNTW

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

V/v mời báo giá cung cấp hàng hóa
mua sắm Trang phục văn phòng cho
viên chức, người lao động tại Bệnh
viện Nhi Trung ương

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có kế hoạch tổ chức thực hiện gói mua sắm trang phục văn phòng cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2024 (yêu cầu chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm).

Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói dịch vụ nêu trên, Bệnh viện Nhi Trung ương kính mời Quý công ty/Nhà cung cấp gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Thư giới thiệu nội dung Hồ sơ báo giá (có đủ thông tin liên hệ với Công ty/nhà cung cấp);
- Văn bản chứng minh Công ty/Nhà cung cấp có chức năng ngành nghề (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động);
- Mẫu báo giá theo phụ lục 01 đính kèm

2. Hình thức nộp: Bản giấy

3. Địa điểm nộp: Văn thư Bệnh viện – tầng 3, Nhà A (nhà 15 tầng) Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ số 18/879 Đường La Thành – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.6273.8886

4. Hạn nộp hồ sơ báo giá: trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thông báo. ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT (1).

GIÁM ĐỐC *htal*

Trần Minh Điền
Trần Minh Điền

PHỤ LỤC 01

(Kèm Thư mời báo giá số: 421/TM- BVNTW ngày 20/12/2023)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi....”

Căn cứ Thư mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi Báo giá, cam kết đáp ứng đầy đủ về danh mục, khối lượng, tiêu chí kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Quý Bệnh viện quy định tại Phụ lục 02 – Thư mời báo giá số: 421/TM-BVNTW ngày 20/12/2023, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Bộ vest nam (CBCC)	Bộ (1 áo vest, 2 quần)	99			Danh mục chào giá đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật tại PL 02 – Thư mời báo giá số: 421 /TM-BVNTW ngày 20/12/2023
2	Bộ vest nữ (CBCC)	Bộ (1 áo vest, 2 quần/chân váy)	144			
3	Áo vest nam (trực quây)	Cái	25			
4	Áo vest nữ (trực quây)	Cái	89			
5	Áo sơ mi nữ ngắn tay	Cái	580			
6	Áo sơ mi nữ dài tay	Cái	580			
7	Quần âu nữ	Cái	1.160			
8	Áo sơ mi nam ngắn tay	Cái	293			
9	Áo sơ mi nam dài tay	Cái	293			
10	Quần âu nam	Cái	586			
		Tổng				

- Giá chào là giá đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Nhi Trung ương và các chi phí khác phát sinh (nếu có);

- Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 02
YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm Thư mời báo giá số ~~421~~ 421/TM- BVNTW ngày 20/12/2023)

STT	Danh mục	Tiêu chí kỹ thuật
1	Bộ vest nam CBCC	<p>1/Màu sắc: Xanh đen;</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo veston nam, 2 lớp, lót cùng màu vải chính, may ôm vừa vạt hơi bầu theo tiêu chuẩn, cổ 2 ve xuôi. Thân trước 2 khuy, 2 nút, chiết 2 ly thẳng êm, có đột cổ và ve nẹp bằng chỉ đồng màu vải chính, có 1 túi coi nằm ở ngực thân trước bên trái khi mặc, 2 túi 2 viền có nắp. Thân sau xẻ sườn 2 bên, ở giữa bỏ sống. Tay đủ rộng, thoải mái khi cử động, cửa tay đính 4 nút, có xẻ; Phía trong áo có đính 2 cúc để dự phòng, cúc nhựa cùng màu vải chính. - Quần: dáng ôm vừa (0ly-1ly-2ly), ống đứng. Cạp rời có quai nhê nhọn, cạp quần rộng 3.7cm, có 6 dây đĩa, phía trong đầu cạp có đính 1 móc inox và cúc nhựa. Thân trước hai bên sườn có 2 túi chéo dọc; Khuy quần, cúc nhựa cài, cửa quần sử dụng khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo; cúc nhựa cùng màu vải chính. Thân sau có 1 ly chìm mỗi bên, có 2 túi mỡ 2 viền, đính cúc nhựa, cúc nhựa cùng màu vải chính. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester (±3%) – 15% visco (±3%) – 5% spandex (±3%) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (±5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>
2	Bộ vest nữ CBCC	<p>1/Màu sắc: Xanh đen;</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo veston nữ, 2 lớp, lót cùng màu vải chính, may ôm vừa, vạt hơi bầu theo tiêu chuẩn, cổ 2 ve, cổ rời, bản cổ êm phẳng, ôm khít không vênh. Tay đủ rộng, cử động thoải mái, cửa tay đính 3 nút, có xẻ. Thân trước bỏ cúp, đính 2 nút nẹp, có 2 túi coi 2 viền có nắp. Thân sau bỏ cúp và chắp sống. Phía trong áo có đính 2 cúc để dự phòng, cúc nhựa cùng màu vải chính. - Chân váy 2 lớp, lót cùng màu vải chính, dáng ôm vừa, cạp rời 3.5 cm, có 5 dây đĩa. Thân trước có 2 chiết ly tạo độ cong ôm cơ thể, có 2 túi chéo. Thân sau có ly chìm mỗi bên, Giữa thân sau trên phần cạp có sử dụng dây kéo khóa nhựa hình giọt lệ, xẻ tà ở giữa phía sau, khóa kéo giấu phải êm, phẳng. - Quần âu nữ ống đứng, bản cạp 3.5cm, có 5 dây đĩa. Phía trong đính 1 móc inox và 1 cúc nhựa, để định vị kích cỡ người sử dụng. Thân trước có 2 túi chéo ngang, không ly; Khuy quần, cúc nhựa cài, cửa quần sử dụng khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo; cúc nhựa cùng màu vải chính. Thân sau có 1 ly chìm mỗi bên tạo độ cong ôm cơ thể. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester (±3%) – 15% visco (±3%) – 5% spandex (±3%) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (±5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>

STT	Danh mục	Tiêu chí kỹ thuật
3	Áo vest nam nhân viên tiếp đón	<p>1/Màu sắc: Xanh đen</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo veston nam, 2 lớp, lót cùng màu vải chính, may ôm vừa vặn hơi bầu theo tiêu chuẩn, cổ 2 ve xuôi. Thân trước 2 khuy, 2 nút, chiết 2 ly thẳng êm, có đột cổ và ve nẹp bằng chỉ đồng màu vải chính, có 1 túi coi nằm ở ngực thân trước bên trái khi mặc, 2 túi 2 viền có nắp. Thân sau xẻ sườn 2 bên, ở giữa bỏ sống. Tay đủ rộng, thoải mái khi cử động, cửa tay đính 4 nút, có xẻ. Phía trong áo có đính 2 cúc để dự phòng, cúc nhựa cùng màu vải chính. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester (±3%) – 15% visco (±3%) – 5% spandex (±3%) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (±5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>
4	Áo vest nữ nhân viên tiếp đón	<p>1/Màu sắc: Xanh đen</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo veston nữ, 2 lớp, lót cùng màu vải chính, may ôm vừa, vặn hơi bầu theo tiêu chuẩn, cổ 2 ve, cổ rời, bản cổ êm phẳng, ôm khít không vênh. Tay đủ rộng, cử động thoải mái, cửa tay đính 3 nút, có xẻ. Thân trước bỏ cúp, đính 2 nút nẹp, có 2 túi coi 2 viền có nắp. Thân sau bỏ cúp và chắp sống sau. Phía trong áo có đính 2 cúc để dự phòng, cúc nhựa cùng màu vải chính. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester (±3%) – 15% visco (±3%) – 5% spandex (±3%) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (±5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>
5	Áo sơ mi nữ ngắn tay/dài tay	<p>1/Màu sắc: Trắng</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áo dài tay, cổ đực, gấu hơi lượn, béc tay tròn 6cm, đính 1 cúc. Thân trước nẹp liền, có 6 cúc nẹp, cúc nhựa màu vải chính, không chiết ly, có chiết ly ngực và chiết thân sau. Thêu Logo bệnh viện trên ngực trái. + Áo ngắn tay, cổ đực, gấu hơi lượn, diều cửa tay 2.5cm gấp gấu. Thân trước nẹp liền, có 6 cúc nẹp, cúc nhựa cùng màu vải chính, không chiết ly, có chiết ly ngực và chiết thân sau. Thêu Logo bệnh viện trên ngực trái. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần vải: 50% Visco (±3%) - 45% polyester (±3%) - 5% spandex (±3%) - Kiểu dệt: vân diềm - Khối lượng: 135 g/m² (±5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 570 + Ngang ≥ 330 <p>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>

STT	Danh mục	Tiêu chí kỹ thuật
6	Quần âu nữ	<p>1/Màu sắc: Xanh đen</p> <p>2/Kiểu dáng: Quần âu nữ ống đứng, bản cạp 3.5cm, có 5 dây đĩa. Phía trong đính 1 móc inox và 1 cúc nhựa, để định vị kích cỡ người sử dụng. Thân trước có 2 túi chéo ngang, không ly; Khuy quần, cúc nhựa cài, cửa quần sử dụng khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo; cúc nhựa cùng màu vải chính. Thân sau có 1 ly chìm mỗi bên tạo độ cong ôm cơ thể.</p> <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester ($\pm 3\%$) – 15% visco ($\pm 3\%$) – 5% spandex ($\pm 3\%$) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (± 5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>
7	Áo sơ mi nam ngắn tay/dài tay	<p>1/ Màu sắc: Trắng</p> <p>2/ Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áo dài tay, cổ đực có xương cá cố định, gấu hơi lượn, béc tay tròn 6.5cm, đính 2 cúc. Thân trước nẹp rời 3cm, có 6 (hoặc 7) cúc trên nẹp tùy kích cỡ người sử dụng, cúc nhựa màu vải chính. Thân trước bên trái khi mặc có 1 túi ngực đáy tròn + 1 túi bút nhỏ. Thêu Logo bệnh viện trên cơi túi áo trái. + Áo ngắn tay, cổ đực có xương cá cố định, điều cửa tay 3cm gấp gấu, gấu hơi lượn hoặc gấu bằng xẻ tà 4.5cm. Thân trước nẹp rời 3cm, có 6 (hoặc 7) cúc trên nẹp tùy kích cỡ người sử dụng, cúc nhựa màu vải chính. Thân trước bên trái khi mặc có 1 túi ngực đáy tròn + 1 túi bút nhỏ. Thêu Logo bệnh viện trên cơi túi áo trái. <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần vải: 55% Visco ($\pm 3\%$) – 45% polyester ($\pm 3\%$) - Kiểu dệt: vân điểm - Khối lượng: 125 g/m² (± 5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 570 + Ngang ≥ 420 <p>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>
8	Quần âu nam	<p>1/Màu sắc: Xanh đen</p> <p>2/Kiểu dáng:</p> <p>Quần: dáng ôm vừa (0ly-1ly-2ly), ống đứng. Cạp rời có quai nhê nhọn, cạp quần rộng 3.7cm, có 6 dây đĩa, phía trong đầu cạp có đính 1 móc inox và cúc nhựa cùng màu vải chính. Thân trước hai bên sườn có 2 túi chéo dọc; Khuy quần, cúc nhựa cài, cửa quần sử dụng khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo; cúc nhựa cùng màu vải chính. Thân sau có 1 ly chìm mỗi bên, có 2 túi mỡ 2 viền, đính cúc nhựa cùng màu vải chính.</p> <p>3/Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 80% polyester ($\pm 3\%$) – 15% visco ($\pm 3\%$) – 5% spandex ($\pm 3\%$) - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Khối lượng: 260 g/m² (± 5) - Mật độ sợi (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc ≥ 470 + Ngang ≥ 390 <p>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</p>